**CHỦ ĐỀ: CÁC SỐ ĐẾN 10**

**BÀI: So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn**

**Thời lượng: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận biết được quan hệ: bằng nhau, lớn hơn, bé hơn giữa các số.

- Sử dụng được các thuật ngữ “bằng”, “lớn hơn”, “bé hơn” để so sánh các số trong phạm vi 5.

- Nhận biết được dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được xếp theo thứ tự từ bén đến lớn và ngược lại.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và xã hội.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học

- Năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực mô hình hóa toán học.

**3. Phẩm chất**

- HS chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực hăng say, tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Giáo viên: 2 bộ thẻ chữ số từ 1 đến 5, một số đồ vật để HS so sánh ở trò chơi

- Học sinh: Bảng con, bút lông, sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (3 phút)** |
| Tạo hứng thú cho HS để bắt đầu tiết học\*PP, HTTC: Trò chơi “đố bạn”\*Cách thực hiện: - Tổ chức cho HS chơi trò chơi đố bạn giữa 2 nhóm. GV nhận xét, tuyên dương nhóm nói đúng nhiều lần | HS chia 2 nhóm tham gia trò chơi so sánh đúng giữa các nhóm đồ vật |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** |
| **\*Giới thiệu quan hệ bằng nhau, lớn hơn, bé hơn.****- Mục tiêu:** HS nhận biết được quan hệ bằng nhau, lớn hơn, bé hơn. Sử dụng được các thuật ngữ “bằng”, “lớn hơn”, “bé hơn” để so sánh các số trong phạm vi 5.**- PP, kĩ thuật:** PP trực quan, vấn đáp**- Nội dung hoạt động:**  ***Nhận biết mối quan hệ “bằng nhau”***- GV cho HS quan sát tranh số 1 và nhận xét tranh: + Trong tranh có gì?  + Có mấy bông hoa? + Có mấy chú ong? + Mỗi chú ong đậu trên mấy bông hoa?+ GV nêu: Mỗi chú ong đều có 1 bông hoa (vừa đủ). Vậy số ong và số hoa như thế nào?-GV nhận xét, KL: Số ong **bằng** số hoa Vậy: Ba bằng ba.***Nhận biết mối quan hệ “lớn hơn, bé hơn*”**- GV cho HS quan sát tranh số 2 và nhận xét tranh: + Tranh số 2 và tranh số 1 có gì khác nhau? + Nếu mỗi chú ong đậu trên 1 hoa, thì sẽ như thế nào? + Vậy số ong như thế nào so với số hoa? + Có mấy ong? + Có mấy hoa? + GV nhận xét, kết luận: Số ong nhiều hơn số hoa, ta nói: bốn lớn hơn ba. Số hoa ít hơn số ong, ta nói: ba bé hơn bốn. | - Quan sát tranh: + Tranh vẽ có ong và hoa. + Có 3 bông hoa. + Có 3 chú ong. + Mỗi chú ong đậu trên 1 bông hoa. + Số ong bằng số hoa.+ HS lắng nghe. Nhắc lại-HS quan sát +HS nêu: Tranh 2 khác tranh 1 do tranh số 2 dư ra 1 chú ong (chưa có bông hoa).+ Nếu mỗi chú ong đậu trên 1 hoa, thì số hoa sẽ bị thiếu. + Số ong nhiều hơn số hoa/ Số hoa ít hơn số ong + Có 4 ong. + Có 3 hoa.+ HS lắng nghe và nhắc lại kết luận:  Bốn lớn hơn ba Ba bé hơn bốn. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP:  *So sánh sắp xếp thứ tự các số*** |
| ***\*Lập dãy số từ 1 đến 5 (Bài tập 1)*****Mục tiêu:** Nhận biết được dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được xếp theo thứ tự từ bén đến lớn và ngược lại**PP, kĩ thuật:** PP vấn đáp, PP thảo luận nhóm, trò chơi học tập.**Nội dung hoạt động:** - GV cho HS quan sát các cột hình tròn và các ô tương ứng.- GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm đôi hỏi đáp với bạn để nêu đúng số chỉ số hình tròn ở mỗi cột.- Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương.- Sau khi hoàn thành các ô, GV cho HS đọc xuôi, đọc ngược dãy số: 1,2,3,4,5. 5,4,3,2,1.***\*Sắp thứ tự các số trong phạm vi 5***-Yêu cầu HS quan sát các cột hình tròn từ 1 đến 5. Hỏi: + Số hình tròn ở các cột như thế nào?  + Số sau như thế nào với số trước?  + Số trước như thế nào với số sau?**-**GV nhận xét, kết luận: Dãy số1,2,3,4,5 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. số bên trái bé hơn số bên phải/ Số trước bé hơn số sau.Số bên phải lớn hơn số bên trái/số sau lớn hơn số trước.***\*Dãy số thứ tự trong phạm vi 5(Bài tập 2)***-Yêu cầu HS quan sát, nhận xét dãy số bên trái: + Đọc dãy số đầu tiên. + Các sô trong dãy như tăng hay giảm? + Số sau như thế nào với số trước? + Dãy số được xếp theo thứ tự thế nào?-Gv nhận xét, yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nhận xét tương tự với dãy số bên phải, rồi chọn thẻ chữ số còn thiếu đặt vào các ô vuông có dấu chấm hỏi.-Trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV chia 2 đội thi đua gắn nhanh và đúng các thẻ số còn thiếu vào 2 bảng số.-Kết thúc trò chơi, GV nhận xét bài, tuyên dương đội thắng.***\*So sánh các số trong phạm vi 5***-Cho HS xem lại hình vẽ các hình tròn ở BT1. Cho HS hỏi – đáp theo cặp so sánh các cặp số kề nhau.-Gọi HS trình bày trước lớp. nhận xét.-Cho HS đọc ĐT để hệ thống lại kiến thức:*1 bé hơn 2 , 2 bé hơn 3,… 4 bé hơn 5.**5 lớn hơn 4,…., 2 lớn hơn 1.*\*Liên hệ: Cho HS so sánh 2 cặp số bất kì trong phạm vi 5. Nhận xét.\****Trò chơi: So sánh hai số (Bài tập 3)***-Mỗi lượt GV cho 2 HS tham gia. Mỗi em chọn 1 thẻ số úp trên mặt bàn, cùng nhau lật lên, ai có số lớn hơn thì người đó thắng. | - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi. - Từng nhóm lên thực hiện gắn thẻ số tương ứng vào bên dưới mỗi cột hình tròn: Số mấy? (1) Tại sao bạn gắn 1? (Vì có 1 hình tròn).- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS quan sát, nhận xét: + Số hình tròn ở các cột tăng dần. + Các số lớn dần. số sau lớn hơn số trước  + Số trước bé hơn số sau.-HS lắng nghe-Quan sát, nhận xét: + Đọc: 1,2,3. + Các số trong dãy số tăng dần. + Số sau lớn hơn số trước+ Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.-Thảo luận nhóm 4, nhận xét dãy số bên phải: + Các số trong dãy số giảm dần. + Số sau bé hơn số trước + Dãy số được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.-Chia 2 đội, tham gia trò chơi.-HS hỏi đáp theo căp: + H: 3 hình tròn như thế nào với 4 hình tròn? Đ: 3 hình tròn ít hơn 4 hình tròn H: Vậy 3 như thế nào với 4?  Đ: 3 bé hơn 4, 4 lớn 3HS so sánh-HS tham gia trò chơi. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: CỦNG CỐ** |
| **Mục tiêu:** Nhận biết được dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được xếp theo thứ tự từ bén đến lớn và ngược lại. **PP, kĩ thuật:** PP vấn đáp**-**GV hỏi: + Muốn so sánh các số trong phạm vi 5 ta dựa vào đâu? + Từ 1 đến 5, số trước như thế nào với số sau? + Số sau như thế nào với số trước?  | + Dựa vào thứ tự dãy số 1,2,3,4,5 + Số trước bé hơn số sau. + Số sau lớn hơn số trước. |
| **TỔNG KẾT GIỜ HỌC**- Nhận xét ưu - nhược điểm giờ học.- Dặn dò. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

- HS học tập tích cực. Nhận biết được quan hệ: bằng nhau, lớn hơn, bé hơn giữa các số.

- Sử dụng được các thuật ngữ “bằng”, “lớn hơn”, “bé hơn” để so sánh các số trong phạm vi 5.